

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: GDCD 9

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM) (Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án trả lời đúng nhất)

Câu 1: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân và gia đình có thể phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu – đây là những thay đổi mà đến từ phía

- A. gia đình. B. chính sách pháp luật. **C. môi trường.** D. khoa học – công nghệ.

Câu 2: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân có thể phải đối mặt với nỗi đau mất mát người thân; sự xáo trộn do thay đổi chỗ ở, thay đổi nguồn thu nhập, ... đó là những thay đổi đến từ phía

- A. môi trường. **B. gia đình.** C. điều kiện kinh tế. D. khoa học – công nghệ.

Câu 3: Năm lớp 9, ông của bạn P mất, cả gia đình P phải chuyển từ thành phố về quê sống để chăm sóc bà .

Trong tình huống trên gia đình P đã phải đối mặt với sự thay đổi nào?

- A. Biến đổi khí hậu. B. Điều kiện kinh tế suy giảm.
C. Thay đổi môi trường sống. D. Sự phát triển của công nghệ.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng biện pháp đối phó với những thay đổi trong cuộc sống?

- A. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
B. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.
C. Bỏ cuộc, buông xuôi, phó mặc cho số phận.
D. Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.

Câu 5: Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi bàn về vấn đề: thích ứng với thay đổi?

- A. Chúng ta cứ duy trì cuộc sống hiện tại, không cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.**
B. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần giữ bình tĩnh; kiểm soát và hạn chế cảm xúc tiêu cực.
C. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần chủ động tìm cách giải quyết theo hướng tích cực.
D. Chấp nhận là điều kiện tiên quyết để có thể đối diện và thích ứng với thay đổi.

Câu 6: Việc làm nào thích ứng với sự thay đổi?

- A. Tranh thủ nước lũ để bơi lội, chơi đùa.
B. Trú dưới những gốc cây to khi trời có sấm sét.
C. Xây dựng nhà cửa gần nơi thường xảy ra sạt lở.
D. Tắt các thiết bị điện trong nhà khi trời mưa giông, lốc, sét.

Câu 7: Tại sao mỗi cá nhân cần phải thích ứng với sự thay đổi?

- A. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân tự nâng cao ý thức, lòng tự trọng của mỗi người.

B. Việc thích ứng với sự thay đổi bắt buộc con người phải phát triển theo hướng mà người đưa ra kỷ luật mong muốn.

C. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân dễ dàng học tập và phát triển hơn.

D. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho xã hội không có sự phân biệt đối xử, phân cấp giai tầng.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây biểu hiện của chi tiêu tiền hợp lý?

A. Đã có điện thoại nhưng Lan vẫn xin mẹ mua điện thoại mới.

B. Bạn Nam tiết kiệm tiền bằng cách nuôi lợn đất mỗi ngày.

C. Anh T dùng tất cả số tiền mình có để chơi game.

D. Chị N thường xuyên vay tiền của người thân để đi mua sắm.

Câu 9: Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lý tiền có hiệu quả?

A. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.

B. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.

C. Mua những thứ không phù hợp với khả năng chi trả.

D. Mua thực phẩm cần thiết với nhu cầu của gia đình.

Câu 10: Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Kiến tha lâu đầy tổ.

B. Năng nhặt chặt bị.

C. Tích tiểu thành đại.

D. Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 11: Hành động tiết kiệm nào dưới đây là hợp lý, khoa học?

A. Bạn K nhịn ăn sáng để dành tiền mua truyện tranh.

B. Anh M đặt ra mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền mỗi tháng.

C. Mẹ cho tiền mua bút nhưng T không mua mà mượn bút của bạn.

D. Chị X mua mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ vì thấy giá rẻ.

Câu 12: Nhận định nào dưới đây phù hợp khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

A. Lập kế hoạch chi tiêu chỉ dành cho người lớn đã đi làm kiếm tiền.

B. Khi lâm vào cảnh nợ nần, chúng ta mới cần lập kế hoạch chi tiêu.

C. Lập kế hoạch chi tiêu khiến cho việc sử dụng tiền không thoải mái.

D. Các thói quen chi tiêu hợp lý sẽ giúp ta đạt được mục tiêu tài chính.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM) (Trong mỗi ý a), b), c), d) của từng câu học sinh chỉ trả lời Đúng hoặc Sai)

Câu 1. Đọc tình huống sau:

“Mẹ của B bị bệnh nặng và phải nằm viện trong một thời gian dài. B và gia đình phải thay đổi nhiều thói quen sinh hoạt để chăm sóc mẹ, từ việc thay đổi giờ giấc, phân chia công việc trong gia đình đến việc tìm kiếm các giải pháp tài chính để chi trả chi phí điều trị. Trong khi cảm thấy lo lắng và căng thẳng, B vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, tổ chức lại công việc cá nhân và giúp đỡ gia đình hoàn thành mọi việc.”

a) B đã thể hiện sự thích ứng tốt với sự thay đổi trong hoàn cảnh gia đình	
b) Việc thay đổi thói quen sinh hoạt của gia đình là điều không cần thiết vì hoàn cảnh này chỉ mang tính tạm thời.	
c) B cố gắng tìm kiếm giải pháp tài chính và tổ chức công việc hợp lý, thể hiện sự chủ động và kiên trì trong việc thích ứng với thay đổi.	
d) Mặc dù hoàn cảnh thay đổi, B không cần phải thay đổi bất kỳ điều gì trong thói quen cá nhân vì việc đó không ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống hiện tại.	

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về tác động của những thay đổi đối với gia đình và cá nhân.

a) Khi thay đổi môi trường sống có thể gây ra khó khăn về sức khỏe, kinh tế và điều kiện sống.	
b) Sự thay đổi trong khoa học công nghệ luôn mang lại lợi ích tích cực cho cá nhân và xã hội.	
c) C đã sử dụng công nghệ thông tin để bán hàng online góp phần tăng thu nhập cho gia đình.	
d) Khi có thay đổi nhỏ không cần phải thích ứng vì chúng không gây ra tác động đến cuộc sống	

Câu 3. Đọc tình huống sau: “*B muốn mua một chiếc điện thoại mới. Trước khi quyết định, B tìm hiểu kỹ thông tin về các loại điện thoại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tham khảo ý kiến từ bạn bè và người thân. Sau đó, B chọn mua một chiếc điện thoại với giá hợp lý, đầy đủ tính năng cần thiết mà không mua những sản phẩm đắt tiền chỉ vì thương hiệu.*”

a) B đã tiêu dùng thông minh bằng cách tìm hiểu kỹ thông tin trước khi mua sản phẩm.	
b) B chỉ cần chọn điện thoại có giá rẻ nhất mà không cần quan tâm đến tính năng.	
c) Việc tham khảo ý kiến người thân và bạn bè giúp B đưa ra quyết định mua sắm hợp lý.	
d) Hành động của B không được coi là tiêu dùng thông minh vì B không mua sản phẩm từ thương hiệu lớn.	

Câu 4. Đọc tình huống sau: “*Chị C thường xuyên mua đồ dùng cho cá nhân và gia đình trên các trang thương mại điện tử. Trước khi mua, chị C luôn lên danh sách những món đồ thực sự cần thiết, so sánh giá cả và chất lượng của các sản phẩm. Nhờ đó, chị C vừa tiết kiệm tiền, vừa mua được những sản phẩm phù hợp.*”

a) Chị C đã tiêu dùng thông minh bằng cách lên danh sách những món đồ cần thiết trước khi mua.	Đ
b) Việc so sánh giá cả và chất lượng giúp chị C đảm bảo mua được sản phẩm phù hợp.	Đ
c) Chị C không cần lên danh sách trước khi mua vì việc này chỉ tốn thời gian và không quan trọng.	S
d) Hành vi của chị C không tiết kiệm vì chị C vẫn chi tiền để mua sắm nhiều món đồ không cần thiết.	S

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Tại sao trong cuộc sống chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi? Em sẽ làm gì để thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình (khi cấu trúc đề thi, môn thi thay đổi, điểm chuẩn cao...)?

Câu 2. (1 điểm)

Dịp tết, H được mừng tuổi một số tiền khá lớn. H dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính để phục vụ việc học tập. Tuy nhiên, H rất băn khoăn không biết đặt mua trên mạng hay đến cửa hàng. Em hãy tư vấn giúp bạn H mua hàng nhé!

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN. LỚP 9

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	C	A	D	C	B	D	D	B	D

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		B	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		C	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		D	S		d	S		d	S

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	* Chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi vì:	0,5
	- Cuộc sống luôn vận động, biến đổi không ngừng và những thay đổi có thể xảy đến bất cứ lúc nào với chúng ta nên chúng ta phải thích ứng với nó. - Nếu chúng ta thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn và sự thay đổi của hoàn cảnh, sống phù hợp với hoàn cảnh, không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân. * HS đề xuất được những biện pháp hợp lí để bản thân thích ứng với những khó khăn trong kì	

	thi vào THPT sắp tới của mình. Ví dụ: - Bản thân cần nghiêm túc suy nghĩ, tham khảo ý kiến của thầy cô, bạn bè để tự xây dựng một thời gian biểu học tập cụ thể, hiệu quả. - Bình tĩnh, tự tin, không hoang mang trước khó khăn. Quyết tâm học tập. - Ngoài việc học vẫn cần có ít thời gian thư giãn (thể thao nhẹ nhàng, xem phim,...) để tinh thần thoải mái, học tập hiệu quả. - Đảm bảo sức khỏe tốt (ăn uống, ngủ nghỉ,...)	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (1 điểm)	- H nên đến cửa hàng máy tính mua để trải nghiệm sản phẩm trực tiếp, nghe tư vấn cụ thể... - Nếu không thể đến cửa hàng mua trực tiếp thì H cũng có thể đặt mua qua mạng. Nếu mua qua mạng, H cần chọn địa chỉ bán hàng qua mạng đáng tin cậy, chẳng hạn như những trang web bán hàng chính thống của các nhà phân phối có uy tín: FPT, Thế giới di động, Viettel... H cần tìm hiểu kĩ sản phẩm mình định mua về chất lượng, mẫu mã, giá thành, phương thức thanh toán phù hợp... trước khi đặt mua.	0.5 0.5

** Lưu ý : HS có thể nêu những việc làm khác với đáp án, nếu thể hiện việc làm thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình và chỉ tiêu hợp lí vẫn đạt điểm tối đa*

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN. LỚP 9

TT	Bài học	Mức độ đánh giá							Tổng			Tỉ lệ % điểm	
		TNKQ					Tự luận						
		Nhiều lựa chọn		Đúng - Sai									
		Biết	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	C1,2,3,4,5,6 (I) C7 (II)	1a, 2a (I)	1b, 2b (II)	1c,d; 2c,d (II)		1C (I)		9	3	4	57,5%	
2	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	C8,C9,C10,C11,C12 (I)	3a, 4a (I)	3b,4b (II)	3c,d; 4c,d (II)			1C (III)	7	2	5	42,5%	
Tổng số câu		12	4 ý	4 ý	8 ý		1	1	16	5	9	30	
Tổng số điểm		3,0	1,0	1,0	2,0		2,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10	
Tỉ lệ %		30	40			30			40	30	30	100	

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN. LỚP 9

TT	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá		
			TNKQ		Tự luận
			Nhiều lựa chọn	Đúng - Sai	

			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	- Biết: + Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. + Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.	C1,2,3 C4,5 C6 (I) C7 (II)			1a, 2a (I)					
		- Hiểu: + Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.					1b, 2b (II)			1C (I)	
		- Vận dụng: + Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân						1c,d; 2 c,d (II)			

2	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	<p>- Biết:</p> <p>+ Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.</p> <p>+ Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</p>	C8,9 C10,11 C12 (I)			3 a, 4 a (I)					
		<p>- Hiểu:</p> <p>+ Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.</p>				3 b, 4 b (II)					

		- Vận dụng: + Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. + Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.						3 c, d; 4 c, d (II)			1C (III)
Tổng số câu		30	12			4	4	8		1	1
Tổng số điểm		10	3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %		100	30			40			30		

Ghi chú:

I – Năng lực điều chỉnh hành vi

II – Năng lực phát triển bản thân

III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-X